

Quảng Ninh, ngày **04** tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 30/5/2008 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế Quy định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/ TTLT- BYT - BNN& PTNT - BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-BCĐ ngày 31/3/2015 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ninh về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2015;

Căn cứ các văn bản tham gia ý kiến của Ủy ban nhân dân các địa phương trong tỉnh thống nhất quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tại tờ trình số 342/ TTr-ATVSTP ngày 02/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị Y tế, Trưởng các phòng chức năng của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị, cơ sở thực phẩm có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- CT & các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng, P. VX UBND tỉnh;
- Cục ATTP-BYT;
- Các ngành TV BCĐLNATTP tỉnh;
- Như điều 3;
- PYT các địa phương;
- Các Chi cục thuộc Sở: YT, CT, NN&PTNT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, VP, CCATVSTP.

GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Điện

QUY ĐỊNH
PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC
LĨNH VỰC NGÀNH Y TẾ QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ - SYT ngày 04/8/2015
của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý trên địa tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (gọi chung là cơ quan quản lý).

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (gọi chung là cơ sở thực phẩm).

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý cơ sở thực phẩm

1. Bảo đảm việc phân cấp quản lý cơ sở thực phẩm theo hệ thống các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, không chồng chéo, không bỏ sót quản lý cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh đối với cơ sở thực phẩm.

3. Bảo đảm nguyên tắc một cơ sở thực phẩm, một sản phẩm thực phẩm, chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CƠ SỞ THỰC PHẨM

Điều 4. Quản lý cơ sở thực phẩm

1. Cấp tỉnh quản lý các cơ sở thực phẩm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên bộ số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và theo phân cấp của Bộ Y tế;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề thực phẩm, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp;

c) Bếp ăn tập thể của doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp; bếp ăn tập thể của cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh trở lên; cơ sở nghỉ dưỡng, bệnh viện cấp tỉnh trở lên; trường học nghề từ trung cấp trở lên.

2. Cấp huyện quản lý các cơ sở thực phẩm:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề thực phẩm do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống từ 50 suất ăn/ lần phục vụ trở lên (trừ các đối tượng thuộc cấp tỉnh quản lý);

b) Bếp ăn tập thể của cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp; bếp ăn tập thể của cơ quan, đơn vị nhà nước cấp huyện; bệnh viện cấp huyện; trường học từ phổ thông trung học trở xuống, các trường mầm non, mẫu giáo.

3. Cấp xã quản lý các cơ sở thực phẩm:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy mô dưới 50 suất ăn/lần phục vụ.

b) Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

c) Bếp ăn tập thể của cơ quan, đơn vị nhà nước cấp xã.

Điều 5. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Cấp tỉnh tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên bộ số 13/2014/TTLT- BYT-BNNPTNT- BCT ngày 09/04/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương; theo phân cấp của Bộ Y tế.

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề thực phẩm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

2. Cấp huyện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp.

Điều 6. Ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Cấp tỉnh tổ chức ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với: Bếp ăn tập thể của doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp; bếp ăn tập thể của cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh trở lên; cơ sở nghỉ dưỡng, bệnh viện cấp tỉnh trở lên; trường học nghề từ trung cấp trở lên.

2. Cấp huyện tổ chức ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với: Bếp ăn tập thể của cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban

nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp; bếp ăn tập thể của cơ quan, đơn vị nhà nước cấp huyện; bệnh viện cấp huyện; trường học từ phổ thông trung học trở xuống, các trường mầm non, mẫu giáo; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống từ 50 suất ăn/lần phục vụ trở lên; cơ sở không thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Cấp xã tổ chức ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quy mô dưới 50 suất ăn/lần phục vụ; bếp ăn tập thể của các cơ quan, đơn vị nhà nước cấp xã; cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

Điều 7: Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Cơ quan nào cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm thì cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cơ sở thực phẩm đó theo phân cấp quản lý trên địa bàn.

Điều 8: Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với cơ sở thực phẩm

1. Cơ quan quản lý cấp tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với: cơ sở thực phẩm thuộc cấp tỉnh quản lý theo mục 1 điều 4 của quy định này; cơ sở thực phẩm thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý theo kế hoạch hàng năm hoặc khi có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm.

2. Cơ quan quản lý cấp huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với: cơ sở thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý theo mục 2 điều 4 của quy định này; cơ sở thực phẩm thuộc cấp xã quản lý theo kế hoạch hàng năm hoặc khi có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm; cơ sở thực phẩm thuộc cấp tỉnh quản lý khi được cơ quan quản lý cấp tỉnh ủy quyền.

3. Cơ quan quản lý cấp xã thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với: cơ sở thực phẩm thuộc cấp xã quản lý theo mục 3 điều 4 của quy định này; cơ sở thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý khi được cơ quan quản lý cấp huyện ủy quyền.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với cơ sở thực phẩm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý và theo quy định của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Tỉnh.

Điều 10. Cơ quan, đơn vị quản lý cơ sở thực phẩm

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: quản lý, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc cấp tỉnh quản lý theo mục 1 điều 4 của quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Phòng Y tế được ủy quyền): quản lý, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý theo mục 2 điều 4 của quy định này.

3. Trạm Y tế cấp xã: quản lý, ký giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, đối với các cơ sở thực phẩm thuộc cấp xã quản lý theo mục 3 điều 4 của quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy định phân cấp quản lý này trên địa bàn.
3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các đơn vị Y tế trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định phân cấp quản lý này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Y tế để điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.



Vũ Xuân Điện